

HOÀN THIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

Mai Hương •

Tóm tắt: Nông thôn mới là mục tiêu hướng tới của Việt Nam trong tương lai. Nội dung đích thực của xây dựng nông thôn mới là nhằm làm cho đời sống vật chất, tinh thần của nông dân ngày càng được cải thiện, bộ mặt nông thôn ngày càng thay đổi tiến bộ theo đà phát triển chung của đất nước. 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới quy định cho giai đoạn 2016-2020 đã được các tỉnh, thành trong cả nước tích cực thực hiện. Tuy nhiên, nội dung các tiêu chí này có những điểm chưa hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế ở các địa phương, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, miền núi, các xã nghèo, còn có nhiều khó khăn. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho kết quả thực hiện Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn còn hạn chế.

Bài viết phân tích mức độ phù hợp của 19 tiêu chí trong thực tế và kiến nghị để hoàn thiện chúng để quá trình xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả cao hơn trong thời gian tới.

Từ khóa: Nông thôn mới, tiêu chí, mục tiêu, xây dựng, thôn, xã, huyện, địa phương, đồng bằng, trung du, miền núi.

Summary: *New countryside is the target of Vietnam in the future. The real content of building a new countryside is to make the material and spiritual life of the farmers more and more improved, the rural face increasingly changing and progressing according to the general development of the country. 19 criteria for new rural construction specified for the 2016-2020 period have been actively implemented by provinces and cities nationwide. However, the contents of these criteria have points that are not completely suitable with the actual conditions of localities, especially in remote, mountainous, poor and difficult communes. That is one of the reasons that make the result of the National Program on New Rural Construction still is limited.*

The article analyzes the suitability of 19 criteria in practice and recommends to improve them so that the process of building a new countryside can achieve more results in the coming time.

Keywords: *New countryside, criteria, goals, construction, village, commune, district, locality, plain, midland, mountainous.*

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới do Chính phủ xây dựng và triển khai trong phạm vi toàn quốc, được phê duyệt ngày 04/6/2010, với

mục tiêu đến năm 2020 có 50% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (NTM) theo Bộ tiêu chí quốc gia. Đến tháng 6 năm 2020, cả nước đã có 5.177 xã (58,2%), 127

* Phòng Kinh tế, UBND thành phố Hải Dương.

(19,1%) đơn vị cấp huyện thuộc 45 tỉnh, thành và 9 tỉnh, thành trực thuộc Trung ương có 100% số xã đạt chuẩn NTM. Đến nay, có thể khẳng định, Chương trình đã đạt kết quả tích cực, bộ mặt nông thôn đã thay đổi, phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nông dân được nâng cao.

Tuy nhiên, nội hàm khái niệm NTM không tĩnh, mà luôn vận động, phát triển không ngừng. Do đó, các tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng NTM luôn cần được xem xét, bổ sung để hình thành chuẩn NTM cho các giai đoạn sau, trước mắt là giai đoạn 2021-2030, phù hợp với điều kiện địa lý, lịch sử văn hóa và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguồn lực của mỗi địa phương, mỗi khu vực, mỗi vùng. Bộ tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 cũng đã được cơ quan quản lý cấp trung ương mở rộng về nội dung và phân biệt phạm vi ứng dụng so với giai đoạn 2010-2015 theo 7 vùng, trong đó đã giao cho các tỉnh tự quy định một số tiêu chí. Chương trình OCOP (One Commune One Product – mỗi xã một sản phẩm) và Đề án hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn được ban hành là những điểm mới so với giai đoạn trước.

Để góp phần nâng cao các tiêu chí, xin điểm lại 19 tiêu chí, chỉ ra những thiếu hụt cần bổ sung, hoàn thiện.

Tiêu chí số 1: Quy hoạch

Quy hoạch của các xã chủ yếu được lập từ những năm đầu của thời kỳ 2011-2015, do các đơn vị tư vấn thực hiện. Các quy hoạch lúc đó còn nghiêng về xây dựng cơ sở hạ tầng. Các nội dung khác như quy hoạch về sản xuất, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các yếu tố về văn hóa, cảnh quan, môi trường, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu còn thiếu hoặc chất lượng chưa cao. Quy hoạch là một văn bản động, cho nên việc điều chỉnh, bổ sung

quy hoạch là cần thiết, nhưng do thiếu kinh phí nên chưa được quan tâm thực hiện. Vì vậy, nội dung tiêu chí quy hoạch chưa đầy đủ, vẫn mang tính hình thức.

Tiêu chí số 2: Giao thông

Tiêu chí giao thông đã được Chính phủ giao cho các tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của từng địa phương. Nhưng, các tỉnh gặp khó khăn trong việc quy định tiêu chí này cho các xã có điều kiện tự nhiên, quỹ đất, mật độ dân cư khác nhau và sự đồng lòng của người dân. Trong thực tế, vẫn còn có sự dè dặt nhất định khi chấm điểm tiêu chí này. Nhiều tuyến đường trục xã, trục thôn, liên xã, thôn chưa đảm bảo chất lượng, kích thước theo quy định, thậm chí một số tuyến tại thời điểm đánh giá đã xuống cấp trầm trọng, nhưng vẫn được địa phương đánh giá đạt tiêu chí giao thông. Có tuyến đường chỉ mới có chủ trương đầu tư, hoặc làm lễ khởi công, thì tiêu chí giao thông đã được vận dụng chấm là đạt yêu cầu.

Tiêu chí số 3: Thủy lợi

Tiêu chí này cũng được Chính phủ phân cấp cho tỉnh quy định cụ thể với hai nội dung: tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động và đảm bảo các điều kiện đáp ứng nhu cầu dân sinh, quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Việc triển khai tiêu chí chỉ thuận lợi ở các xã vùng đồng bằng. Còn ở các xã vùng bán sơn địa, vùng núi, nơi nguồn nước phụ thuộc vào thiên nhiên, nhờ mưa mới có nước tự chảy trong thời gian ngắn, thì việc chủ động tưới tiêu không dễ dàng. Nhiều xã đồng bằng có trạm bơm, nhưng không hoạt động, nên khi cần, cũng không thể chủ động tưới tiêu. Do khó khăn về kinh phí, việc thanh quyết toán các công trình chưa kịp thời, xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản kéo dài.

Trong điều kiện biến đổi khí hậu phức tạp như hiện nay, nội dung phòng chống thiên tai rất quan trọng, nhưng lại được ghép vào tiêu chí thủy lợi là không hợp lý. Điều này làm giảm tầm quan trọng của công tác phòng chống thiên tai và kết quả là không được quan tâm đầy đủ.

Tiêu chí số 4: Điện

Do ngành điện nước ta phát triển mạnh mẽ nên hiện nay tỷ lệ hộ nông dân ở khu vực đồng bằng và miền núi dùng điện tương đối cao, các xã đều dễ đạt yêu cầu về tiêu chí này. Tuy nhiên, có hai vấn đề cần lưu ý: một là, vẫn còn 40% hộ gia đình các xã vùng cao chưa có điện hoặc có, nhưng không ổn định, giờ cao điểm điện rất yếu; hai là, hiện nay việc cấp điện cho dân ở một số địa phương được thực hiện thông qua các hợp tác xã, doanh nghiệp mua bán điện, dẫn đến người dân dùng điện với giá bất hợp lý và các hợp tác xã, doanh nghiệp cũng không đủ khả năng cải tạo lưới điện do mình quản lý vì chi phí cao. Bởi vậy, tiêu chí “Điện” ở một số xã tuy được chấm đạt chuẩn NTM, nhưng người dân vẫn chưa hài lòng.

Tiêu chí số 5: Trường học

Hệ thống trường học tại cấp xã đã được ngành giáo dục và chính quyền các cấp quan tâm rất sớm, đảm bảo cho con em nông dân được học tập. Để nâng cao chất lượng các trường cấp xã, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tỉnh đã chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, trước hết là các trường học trên địa bàn xã. Tại các xã có các điểm trường, trường có quy mô nhỏ ở cấp học mầm non, phổ thông cũng nhanh chóng được sắp xếp lại. Nội dung quan trọng của tiêu chí 5 là các trường học ở cấp xã phải có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phòng thí nghiệm, thư viện,... đạt chuẩn quốc gia.

Theo quy định của tiêu chí 5, số trường đạt chuẩn quốc gia phải chiếm tỷ lệ từ 70% đến 80%. Nếu xã có 3 trường, chỉ có 2 trường đạt chuẩn, cũng mới chiếm 66%. Mặt khác, việc đạt chuẩn quốc gia còn liên quan đến nhiều tiêu chuẩn khác, như tổ chức, quản lý, chất lượng giáo viên, kết quả giáo dục, quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội,... Vì thế, tiêu chí khó đánh giá chuẩn xác.

Nguồn vốn của chương trình NTM chỉ tác động một phần nhỏ vào cơ sở vật chất của các trường. Còn lại, phụ thuộc vào ngành giáo dục và các địa phương. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, như đổi mới sách giáo khoa, phương pháp dạy và học,... thì đánh giá một xã đạt chuẩn về trường học không tránh khỏi xuê xoa, hình thức, chưa phản ánh được chất lượng giáo dục như mong muốn của người dân, của thầy và trò.

Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa

Tiêu chí này gồm ba nội dung: nhà văn hóa, sân thể thao và điểm vui chơi, giải trí. Các tỉnh được giao hướng dẫn cụ thể của từng hạng mục phù hợp với điều kiện từng xã. Tuy nhiên, Quyết định 69/QĐ-BNN-VPĐP lại quy định diện tích tối thiểu với cả ba hạng mục, nên các địa phương lại hướng dẫn thực hiện tiêu chí theo quy định của Trung ương, gây khó khăn cho các xã, đặc biệt các xã nghèo, quỹ đất ít, dân cư phân tán. Việc giải phóng mặt bằng ở nhiều địa phương cũng rất khó khăn, vì họ cho rằng không sát sườn với lợi ích của dân.

Trên thực tế việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa rất tốn kém, trong khi đó hiệu quả sử dụng thấp, chỉ một vài lần trong năm vào các dịp lễ, tết. Mặc dù Trung ương đã hướng dẫn lồng ghép công năng với công trình khác, như trung tâm học tập cộng đồng, hội trường xã,..., nhưng lãnh

đạo nhiều xã lại thích xây dựng mới. Ở một số huyện có chủ trương sáp nhập các xã thì các công trình đã làm lại trở nên thừa, lãng phí. Nhiều xã đã tập trung xây dựng nhà văn hóa, sân vận động để có hạng mục đạt chuẩn NTM, nhưng bên trong không có nhà vệ sinh, loa đài, bàn ghế, khuôn viên, vườn hoa, cây cảnh, thiếu thiết chế văn hóa, không có người quản lý, phụ trách nhà văn hóa và sổ nhật ký theo dõi cơ sở vật chất tại nhà văn hóa. Khi có đoàn kiểm tra, thẩm định, đánh giá về làm việc, các công trình này mới được bố trí, trang hoàng nhận nhip trong một, hai ngày. Sau khi đoàn đi, mọi thứ lại trở về như trước.

Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Nội dung cơ bản của tiêu chí này là xây dựng và quản lý chợ truyền thống. Chợ do địa phương quản lý ở các xã ra đời để đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân. Nó là nét văn hóa của địa phương, không lấy mục đích lợi nhuận làm chính. Tiêu chí này được giao cho các địa phương quy định phù hợp với quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Công Thương. Xây mới hoặc duy trì chợ đã có là việc cần suy nghĩ. Không nhất thiết xã nào cũng phải có chợ, nhất là những xã nhỏ hoặc gần trung tâm huyện. Có xã xây chợ khá tốn kém, nhưng xây xong, không ai vào kinh doanh, bị bỏ hoang hoặc xây dựng rất khang trang, nhưng lượng người và hàng hóa giao dịch chỉ theo phiên, rất lãng phí. Phần lớn cũng là do cách quản lý chợ không đồng nhất: có nơi giao cho thôn, khu dân cư, có nơi giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã hay một cá nhân quản lý, nên nhiều khi chợ không hoạt động được hoặc hoạt động không hiệu quả. Vì vậy, cần chuyển đổi mô hình quản lý chợ và có quy định cụ thể để chợ tại các địa phương hoạt động có hiệu quả. Cần phải xem xét lại tiêu chí chợ trong hệ thống các tiêu chí xây

dựng NTM. Tiêu chí này chỉ cần cho một số vùng mà năng lực sản xuất hàng hóa đạt đến mức độ nhất định, đủ năng lực tham gia thị trường quốc gia.

Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông

Gồm 4 nội dung chính: điểm phục vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông, internet, đài truyền thanh đến cấp thôn và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

Trên thực tế, dân không quan tâm nhiều đến điểm bưu chính và dịch vụ viễn thông, vì có nhiều đơn vị dịch vụ và việc gửi thư, chuyển phát hàng hóa tại các điểm bưu chính không còn hiệu quả, do đó, việc đầu tư cơ sở vật chất và nhân lực có thể gây lãng phí. Xây dựng hệ thống truyền thanh từ xã đến cấp thôn ở các xã đồng bằng là không phù hợp, vì mỗi gia đình đều có ti vi, máy thu thanh, còn đối với các xã trung du, miền núi, do địa bàn quá rộng, cũng rất khó khăn, tốn kém về người vận hành, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên. Việc phát thanh lúc 5h sáng và 12h trưa khi người dân cần nghỉ ngơi cũng không hợp lý; việc bảo vệ an toàn hệ thống cũng chưa được bảo đảm, đôi khi bị cắt dây loa, ném đá hỏng loa.

Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư

Trung ương quy định tiêu chí nhà ở dân cư rất cụ thể, đảm bảo không có nhà tạm, nhà dột nát và tỷ lệ các hộ có nhà đạt chuẩn (theo quy định, phải đảm bảo nền cứng, khung cứng, mái cứng, diện tích tối thiểu đạt 10m²/người). Những yêu cầu này thực sự khó khăn đối với các xã miền núi, xã nghèo. Hơn nữa việc bố trí các công trình phụ trợ, như nhà vệ sinh, bếp, chuồng trại chăn nuôi,... cũng khó thực hiện, vì chưa phù hợp với tập quán của người dân ở một số địa phương.. Như vậy, tiêu chí này cần có nội dung quy định thật cụ thể cho từng vùng, miền.

Tiêu chí 10: Thu nhập

Tiêu chí này được người dân, cũng như cán bộ đi khảo sát quan tâm hàng đầu. Đây là tiêu chí chịu tác động của nhiều yếu tố, chứ không chỉ có nguồn đầu tư tốt là đạt được như các tiêu chí khác. Hiện không có sự phân biệt tiêu chí thu nhập giữa xã thuận lợi và xã khó khăn, xã đồng bằng và xã miền núi. Nhiều xã rất khó có thể đạt mức thu nhập bình quân 27 triệu/người/năm; 36 triệu/người/năm càng xa vời.

Cách tính thu nhập bình quân trên đầu người cũng chưa chính xác. Theo hướng dẫn của Quyết định 69/QĐ-BNN-VPĐP, thì phải lấy tổng thu nhập của nhân khẩu thường trú trong xã chia cho số nhân khẩu thực tế thường trú của xã trong năm. Tuy nhiên, việc xác định tổng thu nhập của nhân khẩu cấp xã rất khó, ít cán bộ xã có chuyên môn sâu về việc này, cách tính cũng không thống nhất. Vì thế, các số liệu thường không mấy chính xác. Nên chăng, giao công việc này cho cơ quan chức năng cấp huyện thực hiện để đảm bảo tính chính xác và khách quan, tránh tình trạng xã đạt chuẩn tiêu chí, nhưng đời sống nhân dân vẫn khó khăn, mức thu nhập chưa đạt được như quy định.

Tiêu chí 11: Hộ nghèo

Đây là tiêu chí quan trọng của Chương trình xây dựng NTM. Các xã miền núi rất khó đạt mức hộ nghèo dưới 5% như quy định. Tỷ lệ hộ nghèo thực tế ở nhiều xã miền núi chiếm tới 50%-70% số hộ trong xã. Không có huyện miền núi nào đạt chuẩn NTM, vì không thể có xã nào đạt tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%. Có trường hợp địa phương phải tổ chức họp bình xét đưa một số hộ ra khỏi danh sách hộ nghèo để bảo đảm quy định dưới 5%, dẫn tới thực trạng nhiều hộ dân trong thôn mất các chế độ, quyền lợi theo quy định, đời sống ngày một khó khăn.

Tiêu chí 12: Lao động có việc làm

Theo đánh giá của các đoàn khảo sát, tiêu chí này còn hình thức, các xã được khảo sát đều đạt tiêu chí này. Theo quy định, lao động có việc làm là lao động có bất cứ công việc gì từ 1 giờ trở lên trong thời gian 7 ngày trước thời điểm khảo sát để tạo ra sản phẩm hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ nhằm mục đích tạo thu nhập là điều kiện rất dễ đạt được. Ở khu vực nông thôn hiện nay mọi người đều có việc làm, trừ người mất khả năng lao động. Bởi vậy, nên hướng tới xây dựng tiêu chí này là có việc làm thực chất và người dân được tham gia vào thị trường lao động, có thu nhập thỏa đáng, đủ sống. Trong tiêu chí xây dựng NTM, khái niệm “có việc làm, đủ sống” chưa được đề cập đến.

Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất

Tiêu chí này được người dân rất quan tâm, bởi vì có những địa phương xây dựng và thực hiện được mô hình sản xuất mới, vận động người dân duy trì phát triển làng nghề truyền thống để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, tạo việc làm cho người dân. Trong giai đoạn 2016-2020, tiêu chí này đòi hỏi phải có hợp tác xã hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 là mang nặng tính hình thức. Nội dung quan trọng là giải quyết cho được khâu liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm để tránh được rủi ro trong cơ chế thị trường. Bởi vậy, nên chăng, chỉ xây dựng các tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, không nhất thiết phải hình thành các hợp tác xã. Trong giai đoạn 2016-2020 không có quy định về tổ hợp tác, nên các xã vẫn triển khai thành lập hợp tác xã để bảo đảm tiêu chí NTM. Một số hợp tác xã chưa gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, hoạt động cầm chừng hoặc đang chờ giải thể. Có huyện xây dựng được một hợp tác xã duy

nhất, nhưng hiệu quả hoạt động không cao. Có xã không có hợp tác xã, nhưng vẫn được vận dụng đạt tiêu chí này, vì có cán bộ theo dõi và hoàn thành các nhiệm vụ do các cấp triển khai.

Nội hàm của tiêu chí 13 là tổ chức quy trình sản xuất, từ khâu bắt đầu đến khâu tiêu thụ sản phẩm, sao cho người dân có lợi. Thực chất nội hàm này chưa được quan tâm đúng mức. Xây dựng hợp tác xã hay tổ hợp tác chỉ là cách thức đảm bảo chuỗi liên kết trong quy trình sản xuất. Nó phụ thuộc cụ thể vào quy mô sản xuất, tính chất ngành nghề, sản phẩm... Quan trọng là có hiệu quả hay không.

Tiêu chí 14: Giáo dục và đào tạo

Tiêu chí này liên quan với tiêu chí 5. Hiện nay, chất lượng giáo dục chưa được đánh giá đúng trong nội dung tiêu chí 14. Cần có sự vào cuộc của nhiều bên liên quan, trong đó, vai trò trọng tâm thuộc ngành giáo dục. Tiêu chí Giáo dục và đào tạo của Chương trình NTM mới chỉ thực hiện ở bề nổi, tác động đến yếu tố bên ngoài là cơ sở vật chất, chưa đi vào thực chất là chất lượng. Khi xem xét tiêu chí này, vẫn bỏ sót một số nội dung quan trọng. Ví dụ, xét tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT, nhưng lại bỏ qua tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng. Điều này khá phổ biến ở các xã miền núi, xã đông đồng bào dân tộc thiểu số. Nội dung tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo cũng không thực sự có ý nghĩa, do không nêu được sự tăng thêm thu nhập của họ sau đào tạo.

Tiêu chí 15: Y tế

Tiêu chí xã đạt chuẩn quốc gia về y tế bao gồm rất nhiều nội dung theo Quyết định số 4467/QĐ –BYT của Bộ Y tế, trong đó có nhiều nội dung do ngành y tế trực tiếp quản lý và đầu tư. Vì vậy, việc phân đầu đạt tiêu chí này rất khó, do

địa phương không trực tiếp, mà chỉ góp phần, thực hiện. Tại các xã gần trung tâm huyện hoặc ven đô, nhiều xã vẫn đầu tư các trạm y tế tốt kém, nhưng hiệu quả sử dụng không cao, vì dân trực tiếp đến bệnh viện tuyến trên, Trạm y tế cấp xã chỉ là nơi sơ cứu ban đầu, vậy có nên đầu tư tốt kém trong khi hiệu quả thấp? Diện tích xây trạm y tế ở một số địa phương nhỏ, hẹp, không có vườn thuốc nam, hoặc nếu có, cũng chỉ là vài hộp xộp trồng một số cây thuốc trên nóc trần tầng hai của trạm, nhưng trên thực tế, nhiều trạm vẫn được vận dụng công nhận chuẩn.

Tiêu chí 16: Văn hóa

Theo quy định xã đạt tiêu chí văn hóa khi có 90% thôn đạt chuẩn trở lên. Tuy nhiên, tiêu chuẩn này bao gồm rất nhiều nội dung, như tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ nhà tạm, nhà dột nát, lao động việc làm, thu nhập, nhà văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường,... trùng với nhiều tiêu chí NTM khác đã trình bày ở trên. Đạt tiêu chí này đồng nghĩa với hoàn thành rất nhiều tiêu chí khác. Tiêu chí Văn hóa nên đề cập đến nhiều nội dung cần thiết khác, như các yếu tố văn hóa, các quy định bảo tồn nét đẹp truyền thống, phong tục của các cộng đồng dân cư,... Các hoạt động kinh tế mang tính văn hóa, như du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh, du lịch gắn với di tích lịch sử, cách mạng, du lịch danh lam thắng cảnh chưa được quy định rõ trong tiêu chí văn hóa. Các hỗ trợ về văn hóa trong Chương trình xây dựng NTM hầu hết tập trung vào cơ sở hạ tầng bề nổi, như nhà văn hóa,...

Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

Có nhiều nội dung khó khả thi trong các nội dung của tiêu chí 17. Ví dụ, chỉ tiêu hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh. Trên thực tế, đa số người dân mới được

sử dụng nước hợp vệ sinh, khó có thể đạt được tỷ lệ $\geq 50\%$ dân được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn quốc gia. Ngay cả những xã được sử dụng nước sạch cũng khó khăn định nguồn nước đang sử dụng có đạt tiêu chuẩn sạch hay không, vì chưa có sự kiểm nghiệm. Mặt khác, theo Thông tư số 43/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về sử dụng kinh phí trong Chương trình xây dựng NTM, không có nội dung về hỗ trợ xử lý nước sinh hoạt cho người dân.

Chỉ tiêu cảnh quan môi trường cũng khó đạt được, bởi vì tập quán sinh hoạt, chăn nuôi, các công trình vệ sinh ở các địa phương còn rất khác nhau, nhất là đối với các xã miền núi. Việc thay đổi thói quen này đòi hỏi phải tuyên truyền trong một thời gian dài và hỗ trợ nguồn lực để xây dựng các mô hình mẫu thì mới biến chuyển được. Mặt khác, ở các xã có các nhà máy, xí nghiệp, công ty gây ô nhiễm môi trường thì cần phải có một chế tài chặt chẽ, nghiêm khắc để lãnh đạo các đơn vị đó phải có trách nhiệm cộng đồng với dân cư, đảm bảo chất lượng môi trường an toàn bền vững cho người dân.

Việc quy hoạch nghĩa trang tại nhiều xã cũng gặp nhiều vướng mắc do liên quan đến phong tục, tập quán của dân, do quỹ đất hạn chế. Ở vùng đồng bằng, từ lâu đời, mỗi thôn có một khu đất riêng (nghĩa trang thôn), ở miền núi, việc chôn cất rất phân tán, tùy tiện, mất vệ sinh, đặc biệt ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt. Bởi vậy, vệ sinh môi trường liên quan đến quy hoạch nghĩa trang là một nội dung cần có sự góp sức của chính quyền các cấp, đồng thời chính quyền sở tại cần tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân thực hiện hình thức hỏa táng để đảm bảo vệ sinh môi trường ở khu vực.

Đường giao thông nông thôn cần xây dựng đồng thời với mương, rãnh thoát nước. Vấn đề thu gom và xử lý rác thải, đặc biệt là chất thải rắn, chưa được quan tâm đúng mức trong các vùng dân cư nông thôn hiện nay.

Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Theo tiêu chí 18, trong đội ngũ cán bộ xã phải có ít nhất một nữ lãnh đạo. Yêu cầu này đã không thể có ở rất nhiều xã đạt chuẩn NTM và đoàn khảo sát phải hạ yêu cầu xuống mức là chỉ cần có một cán bộ nữ trong quy hoạch cán bộ lãnh đạo xã cũng được. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương là những nội dung quan trọng, nhưng thực tế lại coi là không trọng yếu; thiếu các kết quả đo lường cụ thể, nên hầu hết các xã đều đánh giá đạt.

Các nội dung khác, như cán bộ, công chức cấp xã phải đạt chuẩn; 100% tổ chức chính trị - xã hội các xã phải đạt loại khá trở lên; đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; Đảng bộ, chính quyền xã đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, ..., đều gặp khó khăn khi phấn đấu.

Nhiều huyện đã có chủ trương tăng cường công tác học tập, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã để làm nòng cốt đẩy mạnh triển khai các nội dung khác. Tuy nhiên, việc đào tạo, bồi dưỡng để cán bộ, công chức xã đạt chuẩn ở các địa phương chỉ mới đạt 50 -70%. Bất bình đẳng giới và tệ nạn bạo lực gia đình ở nhiều nơi là trầm trọng; nhiều xã không đạt chuẩn về nội dung này. Nguyên nhân là do trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, nên phần lớn những nạn nhân của tệ nạn này là phụ nữ, thường yên lặng, chịu đựng. Bởi vậy, tiêu chí 18 cần được xem xét, điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn.

Tiêu chí 19: Quốc phòng và an ninh

Về công tác quốc phòng, có những địa phương thực hiện chưa được thường xuyên, liên tục việc tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự. Vì vậy, tỷ lệ đổ vào ngành quân sự chưa cao, việc giao quân hàng năm chưa đạt, vẫn còn tình trạng quân số giao quân chưa đảm bảo theo kế hoạch đề ra (phải dùng phương án dự phòng). Số lượng quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương chưa được kịp thời đăng ký quân dự bị động viên.

Về công tác an ninh, một số chính quyền các xã và người dân chưa nâng cao nhận thức để thực hiện nghiêm Thông tư số 23/2011/TT-BCA ngày 27/4/2011 của Bộ Công an quy định về “Khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Trên địa bàn thôn vẫn còn xảy ra hiện tượng hoạt động phá hủy các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng; vẫn còn mâu thuẫn, tranh chấp về đất đai phức tạp trong nội bộ nhân dân, kiện tụng kéo dài, tập trung đông người đề kiến nghị đòi quyền lợi. Tình trạng trộm cắp vặt còn xảy ra; tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Nhưng khi xét đạt chuẩn NTM thì Ban Chỉ đạo xã chấm đạt, trong báo cáo kết quả xây dựng xã đạt chuẩn các tiêu chí xây dựng NTM không thể hiện một trong những hiện tượng tiêu cực nêu trên. Đây là một vấn đề mà các đoàn kiểm tra, thẩm định cần phải xem xét kỹ, tránh đánh giá một cách hình thức.

Một số nhận xét kết luận về thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới:

- Điềm lại việc thực hiện 19 tiêu chí trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM ở các địa phương, nhận thấy

còn nhiều hạn chế: các tiêu chí đạt được ở mức thấp và có sự chênh lệch lớn giữa các huyện trong cùng một tỉnh, các xã trong cùng một huyện, các xã vùng đồng bằng và các xã trung du, miền núi. Càng về cuối giai đoạn 2016-2020, việc về đích của các xã càng khó khăn hơn, thậm chí có nơi phong trào xây dựng NTM có dấu hiệu chững lại.

- Cần lưu ý tới sự khác biệt trong quan điểm tiếp cận công tác xây dựng NTM của lãnh đạo các cấp: lãnh đạo cấp tỉnh, huyện thường quan tâm đến việc đạt được đồng bộ các tiêu chí, gắn với những khó khăn trong huy động nguồn lực; cán bộ cấp xã thường quan tâm đến các tiêu chí xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất, cùng các tiêu chí ở cấp xã; còn lãnh đạo cấp thôn và người dân quan tâm đến những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của họ, như thu nhập, việc làm, công trình hạ tầng của từng thôn và sự minh bạch trong sử dụng các nguồn vốn tại địa bàn của họ.

- Bộ tiêu chí xây dựng NTM hiện nay có nhiều nội dung, nhiều tiêu chí phụ với yêu cầu ngày càng cao hơn giai đoạn trước. Nội hàm của nhiều tiêu chí rất rộng, như tiêu chí văn hóa chẳng hạn, lại liên quan đến nội dung của các tiêu chí khác, nên ảnh hưởng tới việc giám sát và thực hiện các tiêu chí tại địa phương. Số tiêu chí giao các tỉnh, thành quy định cụ thể còn quá ít, mặt khác, nhiều tiêu chí bắt buộc địa phương phải áp dụng, dù tính khả thi không cao.

- Hiện các xã có xu hướng ưu tiên thực hiện các tiêu chí liên quan đến cơ sở hạ tầng, người dân thì quan tâm đến các tiêu chí về chợ, lao động có việc làm để có thu nhập thỏa đáng. Các tiêu chí khác, như cơ sở vật chất văn hóa, sân vận động, đài truyền thanh,..., chỉ mang

tính hình thức, nhiều nơi dân cho là lãng phí, tiêu tốn nhiều tiền của Chương trình xây dựng NTM.

- Nguồn lực phân bổ hàng năm cho các xã còn hạn chế, trong khi yêu cầu đối với các tiêu chí ngày càng cao, nên các tỉnh thường dồn nguồn lực nhiều hơn cho các xã đăng ký về đích xây dựng NTM tại địa phương. Điều này tạo thêm khoảng cách ngày càng lớn giữa các xã, đặc biệt là các xã vùng cao và các xã khó khăn. Người dân ở đây không mặn mà với Chương trình xây dựng NTM, chỉ mong muốn được ưu tiên hỗ trợ giảm nghèo trước khi thực hiện các tiêu chí khác của Chương trình

- Nhiều tiêu chí đòi hỏi phải có đầu tư lớn mới đạt được, nhưng hiệu quả sử dụng rất thấp, gây lãng phí nghiêm trọng, như nhà văn hóa, sân vận động, đường giao thông,... Người dân rất thiếu thông tin về xây dựng các công trình, có vai trò rất hạn chế trong lập kế hoạch xây dựng NTM tại địa phương. Họ chủ yếu tiếp cận với một số công trình cấp thôn, mà họ đã đóng góp thêm kinh phí, hiến đất, nên thường giám sát chặt chẽ các công trình đó, mà ít quan tâm đến các công trình cấp xã.

- Do gánh nặng nợ nần hàng chục, vài chục tỷ để thực hiện Chương trình xây dựng NTM đổ lên đầu người dân không có cách nào trang trải, một số xã đã dùng đất đổi lấy công trình, gây lãng phí đất công, đất dành cho quy hoạch phát triển, cho làm khu thương mại (những mảnh đất, thửa đất có hiệu quả kinh doanh, hệ số sinh lời cao),..., không tốt cho sự phát triển của xã trong tương lai.

- Xã hội phát triển kinh tế theo hướng tăng cơ cấu thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ruộng đất nhiều nơi bỏ hoang,..., nên việc đầu tư cho kênh mương, đường ra đồng,..., là những lãng phí lớn. Sau khi đạt chuẩn NTM, thu

nhập của người dân không hề thay đổi, thậm chí còn khó khăn hơn, do vay nợ để đóng góp làm đường bê tông, sửa chữa nhà cửa bởi mở rộng đường,....

- Một số xã sau khi hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng NTM, chưa kịp tổ chức đón nhận danh hiệu, thì Chính phủ đã quyết định nâng cấp thành phường. Nhiều thiết chế NTM trở nên không phù hợp với phường, với đơn vị hành chính đô thị, chính quyền đô thị; mọi sinh hoạt của người dân phải thực hiện theo quy chế quản lý đô thị. Nên chăng, với những xã đăng ký nâng cấp thành phường, thì không cần thực hiện xây dựng NTM để lãng phí tiền của, công sức, thời gian,...

Một số kiến nghị nhằm thực hiện hiệu quả các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Trên cơ sở một số nhận xét như trên, đồng thời xuất phát từ thực tiễn hai đợt xem xét công nhận các xã đạt chuẩn NTM trên cả nước, tác giả bài viết nhận thấy cần có sự nghiên cứu thấu đáo, điều chỉnh, sửa đổi Bộ tiêu chí xây dựng NTM sát thực hơn cho các giai đoạn sau và kiến nghị cần mạnh dạn hoàn thiện Bộ tiêu chí này cho phù hợp với các vùng khác nhau theo hướng:

- Rút gọn Bộ tiêu chí công nhận đạt chuẩn NTM với nội dung cốt lõi liên quan trực tiếp đến đời sống người dân. Các tiêu chí khác nên chuyển thành các chỉ tiêu giám sát, đánh giá sự tiến bộ và tham khảo để khẳng định các tiêu chí cốt lõi.

- Mục tiêu của Chương trình xây dựng NTM nên hướng đến sự thay đổi về chất cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân. Phải coi đây là mục tiêu chứ không phải danh hiệu đạt chuẩn NTM. Do cho rằng danh hiệu đó chỉ là hình thức, không thiết thực với họ, nên người dân một số xã chưa muốn về đích NTM, vì sẽ không còn là xã đặc biệt khó khăn, sẽ bị giảm

nguồn lực hỗ trợ, không còn được hưởng một số chính sách ưu đãi của trung ương và địa phương, như bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo, cận nghèo,...

Như vậy, chắc chắn sẽ tạo ra một phong trào đồng đều tiến tới đạt chuẩn NTM trên phạm vi toàn quốc trong giai đoạn 2021-2025./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giao thông vận tải (2014). *Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*. Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014.
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2009). *Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*. Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT.
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2011), *Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới*.
4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011). *Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của nhà văn hóa - khu thể thao thôn*. Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011.
5. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2014). *Hướng dẫn thực hiện tiêu chí 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới*. Báo cáo số 235/BC-BVHTTDL ngày 09/10/2014 về việc
6. Bộ Y tế (2011), *Quyết định số 3447/QĐ-BYT ngày 22/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020*.
7. Bộ Y tế (2014), *Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020*.

Ngày nhận: 15/04/2021

Phản biện: 25/04/2021

Duyệt đăng: 05/05/2021